

Ký tự điều khiển	Ý nghĩa
%c	Ký tự đơn
%d	Số nguyên decimal (decimal integer)
%i	Số nguyên (integer)
%e, %f, %g	Số có dấu chấm động (floating point)
%o	Số bát phân (octal)
%s	Chuỗi ký tự (string)
%x	Số thập lục phân (hexadecimal)
%p	Con trỏ (pointer)
%n	Số lượng các ký tự
%u	Số nguyên không dấu (unsigned integer)
%[]	Tập các ký tự (set of characters)
%%	Dấu phần trăm (percent sign)